TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2019
V/v ly hôn giữa chị H và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà*:* Bà Ngô Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 588/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồng Thị H, sinh năm 1981 " có mặt"

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1980 " vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2018, các lời khai và diễn biến tại phiên

tòa, nguyên đơn chị Hồng Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn D đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới chị về gia đình anh D làm dâu ngay. Năm 2002 vợ chồng chị xây nhà ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu và tin tưởng nhau, nên tH xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2015, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là Bùi Văn Duy, sinh năm 2002 và Bùi Minh Đức, sinh năm 2013. Các cháu khỏe mạnh phát triển bình tH và hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Hiện nay chị kinh doanh tại nhà, thu nhập mỗi tháng từ 8-10 triệu đồng đủ để nuôi các con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Bùi Văn D có hộ khẩu tH trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã được Toà án giao, tống đạt các văn bản tố tụng thông qua ông Bùi Thế Nhượng, là bố đẻ anh D theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh D không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, anh D vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị H chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, anh D đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị Hồng Thị H được ly hôn anh Bùi Văn D.

Về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Văn Duy, sinh năm 2002 và Bùi Minh Đức, sinh năm 2013. Cấp dưỡng

nuôi con, tài sản, công nợ các được sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Anh D vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, của BLTTDS xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng Thị H và anh Bùi Văn D đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H và anh D đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị khởi kiện xin ly hôn anh D. Quá trình giải quyết vụ án anh D không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh D.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị H và anh D có 02 con chung là Bùi Văn Duy, sinh năm 2002 và Bùi Minh Đức, sinh năm 2013. Các cháu khỏe mạnh phát triển bình tH và hiện đang ở với chị. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và đủ điều kiện để nuôi các con nên để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu cần căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi 02 con là phù hợp. Chị H không đề nghị anh D cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228 khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồng Thị H và anh Bùi Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Bùi Văn Duy, sinh năm 2002 và Bùi Minh Đức, sinh năm 2013. Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003651 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy